

**EMPOWERING RURAL YOUTH  
THROUGH TRADITIONAL CRAFT-  
BASED ENTREPRENEURIAL  
EDUCATION IN THE RED RIVER DELTA  
FOR NEW RURAL DEVELOPMENT**

Nguyen Dieu Linh\* and Trieu Thi Hong Hanh  
*Faculty of Youth Affairs, Vietnam Youth Academy,  
Hanoi City, Vietnam*

Corresponding author Nguyen Dieu Linh,  
e-mail: [nguyendieulinh310109@gmail.com](mailto:nguyendieulinh310109@gmail.com)

Received December 14, 2023.

Revised January 18, 2024.

Accepted February 12, 2024.

**BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KHỞI NGHIỆP  
TỪ NGHỀ TRUYỀN THỐNG CHO THANH  
NIÊN NÔNG THÔN KHU VỰC ĐỒNG  
BẰNG SÔNG HỒNG ĐÁP ỨNG YÊU  
CẦU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

Nguyễn Diệu Linh\* và Triệu Thị Hồng Hạnh  
*Khoa Công tác Thanh thiếu niên, Học viện Thanh  
thiếu niên Việt Nam, Hà Nội, Việt Nam*

Tác giả liên hệ: Nguyễn Diệu Linh,  
e-mail: [nguyendieulinh310109@gmail.com](mailto:nguyendieulinh310109@gmail.com)

Ngày nhận bài: 14/12/2023.

Ngày sửa bài: 18/1/2024.

Ngày nhận đăng: 12/2/2024.

**Abstract.** Implementing the program “Supporting Youth to Entrepreneurship in the period 2022 – 2030” organized by the Central Ho Minh Communist Youth Union, all levels of the Union at the Red River Delta Regional Union have actively organized entrepreneurial education activities. These initiatives have specifically emphasized entrepreneurship education from traditional crafts, associated with the “One Commune One Product Program” in building new rural areas. However, the limited capacity of union officials at the grassroots level and the lack of coordination with community forces lead to low educational effectiveness. To improve this issue, we have proposed several measures to promote the Youth Union’s leadership and foster active participation in the Craft Village community, promoting the positivity of learners through practice and building a learning environment on a digital platform. From there, this approach seeks to stimulate the innovative entrepreneurial spirit of rural youth, restructure the rural agricultural economy, and change the local socio-economic face according to the requirements of building new rural areas.

**Keywords:** entrepreneurship education, youth education, rural youth, traditional crafts profession, entrepreneurship education from traditional crafts.

**Tóm tắt.** Thực hiện Chương trình “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022 – 2030” do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Minh chủ trì, các cấp bộ Đoàn khu vực Đồng bằng Sông Hồng đã tích cực tổ chức các hoạt động giáo dục khởi nghiệp, tập trung vào giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống, gắn với “Chương trình mỗi xã một sản phẩm” trong xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, do năng lực của cán bộ đoàn ở cơ sở còn hạn chế, thiếu sự phối hợp với các lực lượng cộng đồng, dẫn đến hiệu quả giáo dục chưa cao. Để nâng cao hiệu quả giáo dục, chúng tôi đề xuất một số biện pháp phát huy vai trò chủ đạo của tổ chức Đoàn và sự tham gia tích cực của cộng đồng làng nghề, phát huy tính tích cực của người học thông qua thực hành và xây dựng môi trường học tập trên nền tảng số. Từ đó, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thanh niên nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội địa phương theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

**Từ khóa:** giáo dục khởi nghiệp, giáo dục thanh niên, thanh niên nông thôn, nghề truyền thống, giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống.

## 1. Mở đầu

Giáo dục khởi nghiệp (GDKN) được xem là một nội dung giáo dục trong thời đại mới. Các nhà nghiên cứu cho rằng: “GDKN nhằm đào tạo ra những con người có phẩm chất và năng lực

tạo dựng doanh nghiệp như tinh thần đổi mới, tư duy sáng tạo, tinh thần mạo hiểm, năng lực giao tiếp, những những tri thức về khoa học và công nghệ, đạo đức kinh doanh...” [1]. Đặc biệt đối với thanh niên nông thôn (TNNT), GDKN góp phần “nâng cao tinh thần khởi nghiệp của TNNT là biện pháp quan trọng để giải quyết vấn đề tam nông” [2]. Theo Sang, G., “GDKN cho TNNT được đề cập như một giải pháp quan trọng thúc đẩy hội nhập của nghề thủ công truyền thống...” [3]. Trong đó, GDKN từ nghề truyền thống (NTT) là một trong những lĩnh vực được tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp ưu tiên, gắn với “Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)” [4] trong xây dựng nông thôn mới (NTM).

Đồng bằng Sông Hồng (ĐBSH) là khu vực tập trung nhiều làng nghề nhất cả nước, có “1.500 làng nghề với 11 nhóm nghề và 300 làng được công nhận là làng NTT” [5]. Trước sự cần thiết của GDKN nói chung và GDKN từ NTT nói riêng, thực hiện Chương trình “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022 – 2030” [6] do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chủ trì, các cấp bộ Đoàn khu vực ĐBSH đã tích cực phối hợp với các lực lượng cộng đồng (LLCĐ) tổ chức các hoạt động GDKN cho thanh niên nói chung và GDKN từ NTT cho TNNT nói riêng. Tuy nhiên, các cơ sở Đoàn chưa tạo ra được sự kết nối với cộng đồng làng nghề, gắn với nhu cầu phát triển bền vững của địa phương. Mặt khác, GDKN từ NTT là vấn đề rất mới, tổ chức Đoàn các cấp còn gặp nhiều khó khăn trong thống nhất mục tiêu và tổ chức các hoạt động giáo dục, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Chính vì vậy, sử dụng phương pháp phân tích, đánh giá và tổng hợp các tư liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu, phân tích và tổng kết kinh nghiệm, bài viết đề xuất các biện pháp GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT khu vực ĐBSH đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM. Qua đó, góp phần giải quyết những khó khăn, bất cập trong thực tiễn GDKN cho TNNT, từ đó thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, tạo ra các giá trị văn hoá, xã hội, bảo tồn và phát triển làng nghề bền vững trong thời kì kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở đề xuất các biện pháp giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn khu vực Đồng bằng Sông Hồng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới

Để đề xuất các biện pháp GDKN từ NTT cho TNNT đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM chúng tôi dựa trên cơ sở khoa học, cơ sở pháp lí và cơ sở thực tiễn. Trong đó:

#### *Cơ sở khoa học:*

Các nhà nghiên cứu đã định nghĩa về GDKN theo các cách tiếp cận khác nhau: Theo Alberti, F. và cộng sự (2004), “GDKN là sự truyền đạt chính thức có cấu trúc về năng lực kinh doanh, cung cấp các khái niệm, kĩ năng và nhận thức về thái độ, được các cá nhân vận dụng trong quá trình bắt đầu và định hướng phát triển các dự án trong tương lai” [7]; Isaacs, E. và cộng sự (2007) định nghĩa “GDKN là sự can thiệp có mục đích của các nhà giáo dục trong việc truyền đạt những kiến thức cũng như kĩ năng cần thiết để người học có thể tồn tại được trong thế giới kinh doanh” [8]; Tác giả Hồ Kim Hương (2018) cho rằng: “GDKN là quá trình tác động một cách có mục đích, có kế hoạch tới đối tượng thông qua hệ thống phương pháp sự phạm của nhà giáo, tập thể sự phạm, các tổ chức CT - XH trong nhà trường trang bị tri thức về khởi nghiệp, xây dựng ý thức đúng đắn về khởi nghiệp, rèn luyện cho người học thói quen khởi nghiệp, kĩ năng thực hiện khởi nghiệp” [9]; Tác giả Nguyễn Trần Sỹ (2020) xác định: “GDKN có thể xem là quá trình truyền đạt kiến thức khởi nghiệp và các kĩ năng khởi nghiệp để giúp sinh viên khai thác cơ hội khởi nghiệp” [10].

Như vậy, dù tiếp cận ở góc độ nào thì các nhà nghiên cứu đều tiếp cận GDKN là một quá trình lâu dài, có kế hoạch cụ thể, bảo đảm sự tác động của nhà giáo dục đến người được giáo

dục một cách hệ thống. Trên cơ sở các quan điểm nghiên cứu, tiếp cận ở góc độ Giáo dục học, chúng tôi xác định: GDKN là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch, có nội dung của nhà giáo dục đến người được giáo dục bằng các phương pháp phù hợp nhằm trang bị cho họ những kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp, thúc đẩy tinh thần khởi sự kinh doanh đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

GDKN từ NTT cho TNNT đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM là quá trình các chủ thể giáo dục cung cấp cho TNNT những kiến thức, kinh nghiệm khởi sự kinh doanh dựa trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị NTT, thông qua các phương thức giáo dục phù hợp nhằm hình thành cho họ những phẩm chất và năng lực khởi nghiệp, thúc đẩy ý tưởng sáng tạo, phát huy tiềm năng của NTT, phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH) ở nông thôn và đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM. Quá trình GDKN từ NTT cho TNNT đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM gồm các thành tố:

Chủ thể giáo dục chính là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cùng sự phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố; Gia đình có thanh niên có nhu cầu khởi nghiệp; Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm học tập cộng đồng, Hội Nông dân Việt Nam, Hội LHTN Việt Nam, Hiệp hội làng nghề địa phương; Các cơ sở sản xuất, kinh doanh NTT.

Đối tượng giáo dục là TNNT, là “những người có độ tuổi từ 16 đến 30 tuổi, sinh sống ở nông thôn và chủ yếu làm nghề nông” [11]. Trong đó, chúng tôi tập trung vào nhóm TNNT từ 18 đến 25 tuổi, đây là độ tuổi thích hợp để những thanh niên không tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục đại học, đang sinh sống và lao động tại địa phương và có nhu cầu khởi nghiệp.

Để đề xuất các biện pháp GDKN từ NTT cho TNNT đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM chúng tôi dựa trên cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn. Trong đó:

*Cơ sở khoa học:*

Các nhà nghiên cứu đã định nghĩa về GDKN theo các cách tiếp cận khác nhau: Theo Alberti, F. và cộng sự (2004), “GDKN là sự truyền đạt chính thức có cấu trúc về năng lực kinh doanh, cung cấp các khái niệm, kỹ năng và nhận thức về thái độ, được các cá nhân vận dụng trong quá trình bắt đầu và định hướng phát triển các dự án trong tương lai” [7]; Isaacs, E. và cộng sự (2007) định nghĩa “GDKN là sự can thiệp có mục đích của các nhà giáo dục trong việc truyền đạt những kiến thức cũng như kỹ năng cần thiết để người học có thể tồn tại được trong thế giới kinh doanh” [8]; Tác giả Hồ Kim Hương (2018) cho rằng: “GDKN là quá trình tác động một cách có mục đích, có kế hoạch tới đối tượng thông qua hệ thống phương pháp sự phạm của nhà giáo, tập thể sự phạm, các tổ chức CT - XH trong nhà trường trang bị tri thức về khởi nghiệp, xây dựng ý thức đúng đắn về khởi nghiệp, rèn luyện cho người học thói quen khởi nghiệp, kỹ năng thực hiện khởi nghiệp” [9]; Tác giả Nguyễn Trần Sỹ (2020) xác định: “GDKN có thể xem là quá trình truyền đạt kiến thức khởi nghiệp và các kỹ năng khởi nghiệp để giúp sinh viên khai thác cơ hội khởi nghiệp” [10].

Như vậy, dù tiếp cận ở góc độ nào thì các nhà nghiên cứu đều tiếp cận GDKN là một quá trình lâu dài, có kế hoạch cụ thể, bảo đảm sự tác động của nhà giáo dục đến người được giáo dục một cách hệ thống. Trên cơ sở các quan điểm nghiên cứu, tiếp cận ở góc độ Giáo dục học, chúng tôi xác định: GDKN là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch, có nội dung của nhà giáo dục đến người được giáo dục bằng các phương pháp phù hợp nhằm trang bị cho họ những kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp, thúc đẩy tinh thần khởi sự kinh doanh đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

GDKN từ NTT cho TNNT đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM là quá trình các chủ thể giáo dục cung cấp cho TNNT những kiến thức, kinh nghiệm khởi sự kinh doanh dựa trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị NTT, thông qua các phương thức giáo dục phù hợp nhằm hình thành cho họ những phẩm chất và năng lực khởi nghiệp, thúc đẩy ý tưởng sáng tạo, phát huy tiềm năng của NTT, phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH) ở nông thôn và đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM. Quá trình GDKN từ NTT cho TNNT đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM gồm các thành tố:

Chủ thể giáo dục chính là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cùng sự phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố; Gia đình có thanh niên có nhu cầu khởi nghiệp; Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm học tập cộng đồng, Hội Nông dân Việt Nam, Hội LHTN Việt Nam, Hiệp hội làng nghề địa phương; Các cơ sở sản xuất, kinh doanh NTT.

Đối tượng giáo dục là TNNT, là “những người có độ tuổi từ 16 đến 30 tuổi, sinh sống ở nông thôn và chủ yếu làm nghề nông” [11]. Trong đó, chúng tôi tập trung vào nhóm TNNT từ 18 đến 25 tuổi, đây là độ tuổi thích hợp để những thanh niên không tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục đại học, đang sinh sống và lao động tại địa phương và có nhu cầu khởi nghiệp.

Căn cứ kết quả khảo sát thực trạng theo nghiên cứu [13], chúng tôi nhận thấy: TNNT các tỉnh ĐBSH đã nhận thức được sự cần thiết của việc GDKN từ NTT; Chủ thể đã xác định được các mục tiêu giáo dục phù hợp; thực hiện truyền đạt các nội dung giáo dục tương đối đầy đủ, nội dung “giáo dục tinh thần khởi nghiệp từ nghề truyền thống đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM” được thực hiện với mức độ thường xuyên nhất; các phương pháp và hình thức giáo dục đa dạng, hình thức “giáo dục thông qua truyền thông đa phương tiện” được thực hiện thường xuyên nhất với “mạng xã hội” đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của thanh niên; chủ thể nhận thức được sự quan trọng của các nguyên tắc giáo dục và sử dụng các phương pháp khác nhau để đánh giá kết quả giáo dục. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận TNNT các tỉnh ĐBSH hiện nay chưa nhận thức được sự cần thiết của GDKN từ NTT; Việc xác định mục tiêu ưu tiên giữa chủ thể và đối tượng giáo dục chưa thống nhất; nội dung giáo dục về “bồi dưỡng kiến thức cơ bản về khởi nghiệp và khởi nghiệp từ NTT” chỉ ở mức độ “thỉnh thoảng; mức độ thực hiện các hình thức và phương pháp chưa đem lại hiệu quả cao; việc sử dụng các phương pháp đánh giá hiệu quả giáo dục chủ yếu còn mang tính chất liệt kê, một số cơ sở Đoàn còn đánh giá cảm tính, hình thức. Trong đó, đánh giá của cán bộ Đoàn về kết quả GDKN từ NTT cho TNNT các tỉnh ĐBSH chủ yếu ở mức độ “chưa đạt yêu cầu”.

Từ những cơ sở trên đây, chúng tôi đề xuất các biện pháp GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT khu vực ĐBSH, tiếp cận giáo dục cộng đồng, chủ thể giáo dục chính là tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, đối tượng giáo dục là TNNT từ 18 đến 25 tuổi.

## **2.2. Các biện pháp giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn khu vực Đồng bằng Sông Hồng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới**

### **2.2.1. Bồi dưỡng năng lực của chủ thể giáo dục tại các cơ sở Đoàn khu vực Đồng bằng Sông Hồng**

Biện pháp này nhằm trang bị đầy đủ kiến thức, kĩ năng về khởi nghiệp và khởi nghiệp từ NTT gắn với đặc trưng của địa phương, đảm bảo được các điều kiện, tố chất cho cán bộ Đoàn để trở thành chủ thể giáo dục chính. Đồng thời, đây cũng là biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục, tạo uy tín và niềm tin của cán bộ Đoàn đối với TNNT, khắc phục hạn chế về chuyên môn, chủ động trong lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục hiệu quả.

Biện pháp này được thực hiện bằng các nội dung: Nâng cao phẩm chất của đội ngũ cán bộ Đoàn, thể hiện ở thái độ, tình cảm, có đạo đức trong phấn đấu và rèn luyện, có lí tưởng đào tạo thế hệ trẻ, có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị của NTT thông qua hoạt động khởi nghiệp, đi đầu trong các hoạt động khởi nghiệp tại địa phương để thanh niên học tập và noi theo; Nâng cao kiến thức, kĩ năng chuyên môn về khởi nghiệp nói chung và khởi nghiệp từ NTT nói riêng cho đội ngũ cán bộ Đoàn, báo cáo viên các cấp; Nâng cao khả năng thuyết phục, truyền đạt các thông tin một cách chính xác, rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu, thỏa mãn nhu cầu về hiểu biết của TNNT; Nâng cao năng lực cảm hóa, vận động, thu hút TNNT tham gia vào các hoạt động GDKN một cách tích cực, hiệu quả; Nâng cao năng lực quản lí và sử dụng các nguồn lực hiệu quả, thiết thực, phù hợp với yêu cầu xây dựng NTM tại địa phương; Nâng cao năng lực thực hiện chính sách đào tạo nguồn nhân lực trẻ ở nông thôn đối với cán bộ Đoàn các cấp.

### **2.2.2. Nâng cao nhận thức cho thanh niên nông thôn về nghề truyền thống và ý nghĩa của**

### **khởi nghiệp từ nghề truyền thống gắn với xây dựng nông thôn mới**

Các hoạt động nâng cao nhận thức góp phần tăng cường hiểu biết cho TNNT về các kiến thức cơ bản của NTT và xác định rõ sự cần thiết của khởi nghiệp từ NTT. Qua đó, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong TNNT, hình thành mong muốn được tham gia trên cơ sở đáp ứng các nhu cầu cá nhân và đóng góp cho sự phát triển của xã hội. Biện pháp được tiến hành thông qua các hoạt động tuyên truyền, giáo dục của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, lồng ghép trong các chương trình, sự kiện chính trị và sinh hoạt chi đoàn. Đồng thời, phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng, kết hợp sử dụng hệ thống các thiết chế văn hoá cộng đồng như nhà truyền thống, nhà văn hoá để tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao nhận thức cho TNNT tại địa phương. Nội dung của biện pháp gồm: **Nắm bắt tình hình nhận thức của TNNT về NTT và ý nghĩa của khởi nghiệp từ NTT gắn với xây dựng NTM; Tích hợp mục tiêu nâng cao nhận thức cho TNNT về NTT và ý nghĩa của khởi nghiệp từ NTT gắn với mục tiêu phát triển bền vững của làng nghề; Thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho TNNT về NTT và ý nghĩa của khởi nghiệp từ NTT gắn với xây dựng NTM; Thực hiện công tác phối hợp với Trung tâm hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức giảng dạy chuyên đề, nâng cao nhận thức cho TNNT về NTT gắn với giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá; Tổ chức các hoạt động văn hoá cộng đồng tôn vinh nghề nhân làng nghề và các giá trị NTT.**

### **2.2.3. Thiết kế các chủ đề giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn, phù hợp với tiêu chí xây dựng nông thôn mới**

Việc thiết kế các chủ đề nhằm cụ thể hoá và thống nhất các nội dung giáo dục, đảm bảo tính khoa học, trọng tâm để cán bộ Đoàn tham khảo phục vụ cho các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng cho TNNT. Đồng thời, việc thiết kế các chủ đề giáo dục giúp TNNT dễ dàng nắm được các nội dung cốt lõi, hỗ trợ việc tự học nâng cao kiến thức, kỹ năng cho bản thân. Cụ thể:

**Bảng 1. Đề xuất nội dung GDKN từ NTT cho TNNT đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM.**

<b>Chủ đề giáo dục</b>	<b>Nội dung</b>	
<i>Chủ đề 1. Nghề truyền thống và xây dựng NTM</i>	<i>1. Những vấn đề cơ bản về nghề truyền thống</i>	1.1. Khái niệm nghề truyền thống 1.2. Đặc trưng của nghề truyền thống 1.3. Phân loại nghề truyền thống 1.4. Các giá trị của nghề truyền thống
	<i>2. Những vấn đề cơ bản về xây dựng NTM</i>	2.1. Khái niệm xây dựng nông thôn mới 2.2. Mô hình xây dựng nông thôn mới 2.3. Tiêu chí xây dựng nông thôn mới 2.4. Điều kiện xây dựng nông thôn mới 2.5. Yêu cầu xây dựng nông thôn mới ở địa phương
<i>Chủ đề 2. Kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cơ bản và kinh nghiệm khởi nghiệp thành công từ nghề truyền thống</i>	<i>1. Các văn bản quy phạm pháp luật về khởi nghiệp và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp</i>	1.1. Quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khởi nghiệp 1.2. Đề án, dự án, chương trình hỗ trợ TNNT khởi nghiệp gắn với yêu cầu xây dựng nông thôn mới của địa phương 1.3. Đề án, chương trình hỗ trợ TNNT khởi nghiệp của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
	<i>2. Khởi sự kinh doanh</i>	2.1. Chuẩn bị khởi sự kinh doanh 2.2. Quy trình khởi sự kinh doanh 2.3. Lập kế hoạch kinh doanh 2.4. Nhượng quyền kinh doanh 2.5. Marketing khởi nghiệp
	<i>2. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo</i>	3.1. Tư duy thiết kế 3.2. Khởi nghiệp tinh gọn 3.3. Lược đồ mô hình kinh doanh

	4. Khởi sự kinh doanh xã hội	4.1. Động cơ của khởi nghiệp xã hội 4.2. Tư duy thiết kế trong khởi sự kinh doanh xã hội 4.3. Lược đồ mô hình kinh doanh xã hội
	5. Các kỹ năng cần thiết để khởi nghiệp từ nghề truyền thống	5.1. Kỹ năng xây dựng mối quan hệ 5.2. Kỹ năng thuyết trình gọi vốn 5.3. Kỹ năng tư duy sáng tạo 5.4. Kỹ năng tư duy tích cực 5.5. Kỹ năng lãnh đạo trong kinh doanh 5.6. Kỹ năng làm việc nhóm trong doanh nghiệp
	6. Kinh nghiệm khởi nghiệp từ nghề truyền thống	6.1. Lợi thế cạnh tranh trong khởi nghiệp từ nghề truyền thống 6.2. Kinh nghiệm lựa chọn loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh 6.3. Kinh nghiệm sáng tạo và đổi mới – Yếu tố thành công cho khởi nghiệp từ nghề truyền thống
Chủ đề 3 Thực hành thiết kế dự án khởi nghiệp từ nghề truyền thống	1. Xác định dự án khởi nghiệp từ nghề truyền thống	1.1. Định hướng ý tưởng khởi nghiệp từ nghề truyền thống 1.2. Lựa chọn dự án khởi nghiệp
	2. Xây dựng dự án khởi nghiệp từ nghề truyền thống	2.1. Xác định mục tiêu dự án khởi nghiệp 2.2. Thiết kế nội dung dự án khởi nghiệp 2.3. Xác định phương thức triển khai dự án khởi nghiệp 2.4. Phân tích nguồn lực của dự án khởi nghiệp 2.4. Dự báo doanh thu khởi nghiệp Giá trị xã hội của dự án

Trên cơ sở các chủ đề và khung nội dung đã thiết kế, chủ thể giáo dục phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên; Trung tâm Học tập cộng đồng; Trung tâm hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp thẩm định và xây dựng bộ cảm nang, tài liệu về các chủ đề cụ thể, cung cấp cho TNNT tham khảo, học tập và ứng dụng. Đồng thời, tham mưu kế hoạch tổ chức tập huấn, giảng dạy theo chuyên đề cho TNNT, gắn với các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên tại các Trung tâm học tập cộng đồng của địa phương.

#### **2.2.4. Tổ chức cho thanh niên nông thôn thiết kế các dự án khởi nghiệp từ nghề truyền thống gắn với yêu cầu xây dựng nông thôn mới**

Biện pháp này giúp TNNT vận dụng những hiểu biết, kỹ năng, kinh nghiệm khởi nghiệp từ nghề truyền thống vào thiết kế các dự án khởi nghiệp, trong đó phải thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương thức thực hiện dự án, nguồn lực của dự án, dự kiến giá trị kinh tế, giá trị xã hội, giá trị văn hoá của dự án khởi nghiệp từ NTT, từ đó giúp TNNT có năng lực thiết kế dự án, đánh giá dự án khởi nghiệp phù hợp với các điều kiện của bản thân, phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế, văn hoá – xã hội của địa phương. Điều này sẽ đảm bảo cho dự án khởi nghiệp có tính khả thi, điều kiện tiên quyết để hiện thực hoá dự án và thực hiện dự án thành công.

- *Yêu cầu của tên dự án khởi nghiệp từ NTT:*

+ Tên dự án phải dựa vào tiêu chí “Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn” trong Bộ tiêu chí xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025, dựa vào các NTT của địa phương, dựa vào điều kiện thực tiễn của địa phương. Tên các dự án phải thể hiện rõ tên NTT, thể hiện yêu cầu xây dựng NTM. Dưới đây là một số ví dụ minh họa cho tên dự án khởi nghiệp từ NTT đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM:

Tên dự án 1: “*Sản xuất và cung ứng sản phẩm Mây tre đan Phú Vinh theo mô hình liên kết doanh nghiệp – hợp tác xã – hộ gia đình*”.

Tên dự án 2: “*Sản xuất, kinh doanh giò chả Ước Lễ Xuân Hương đáp ứng tiêu chuẩn VietGAP*”.

Tên dự án 3: “*Sản xuất, kinh doanh lụa theo mô hình kết hợp với du lịch cộng đồng làng nghề Nha Xá, xã Mộc Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam*) kết hợp phát triển du lịch cộng đồng làng nghề”.

Tên dự án 4: “*Sản xuất gốm Bát Tràng theo hướng chuyển đổi công nghệ nung gốm với cải tạo môi trường sinh thái xanh tại địa phương*”.

*Yêu cầu về cấu trúc của dự án khởi nghiệp:*

#### TÊN DỰ ÁN

1. Lĩnh vực khởi nghiệp: Lĩnh vực và sản phẩm, dịch vụ sẽ thực hiện; mô hình sản xuất, kinh doanh sẽ thành lập (hộ gia đình, tổ sản xuất, hợp tác xã, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần).

2. Nghề truyền thống khởi nghiệp.

3. Phân tích thị trường: Phân tích bối cảnh chính trị - kinh tế - xã hội để xây dựng dự án; đánh giá về thị trường mà dự án hướng tới; phân tích về đối thủ cạnh tranh, lợi thế cạnh tranh...; phân tích nguy cơ rủi ro, phương án khắc phục.

4. Mục tiêu dự án: Nêu rõ giá trị dự án sẽ phải đạt được.

5. Nội dung dự án.

6. Phương thức thực hiện dự án.

7. Nguồn lực cần thiết cho dự án:

- Nguồn lực tài chính: Nguồn vốn huy động, cách thức sử dụng vốn

- Nguồn nhân lực: Tổ chức bộ máy quản lý, quản trị nhân sự, lực lượng lao động, đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ, bồi dưỡng nguồn nhân lực...

- Các điều kiện CSVC khác: Máy móc, trang thiết bị truyền thống, trang thiết bị hiện đại, mặt bằng sản xuất, kinh doanh, các điều kiện khác có liên quan.

8. Dự kiến những kết quả đạt được của dự án: Phân tích những ý nghĩa kinh tế, xã hội mang lại khi triển khai dự án, xác định cụ thể doanh thu sẽ đạt được.

9. Kế hoạch thực hiện dự án

TT	Công việc sẽ thực hiện	Người phụ trách	Thời gian	Địa điểm	Kinh phí thực hiện	Điều kiện khác	Dự kiến kết quả đạt được
...	...	...	...	...	...	...	...

10. Rút kinh nghiệm và đánh giá

- *Những lưu ý khi thiết kế dự án:*

+ Các cấu phần của dự án phải có sự tương thích với nhau.

+ Dự án phải có tính khả thi, thể hiện rõ số vốn cần huy động và lợi nhuận sẽ mang lại.

+ Thể hiện nét đặc trưng của NTT và phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

### **2.2.5. Xây dựng môi trường giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn trên nền tảng số**

Biện pháp này thực hiện nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho TNNT được tham gia học tập ở mọi lúc, mọi nơi, phát huy vai trò của các phương tiện hiện đại, mạng internet trong thời kỳ chuyển đổi số. Đồng thời, tạo môi trường cho TNNT thể hiện, trình bày các ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo từ NTT của mình với các nhà đầu tư, các chuyên gia, cố vấn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Qua đó, tăng tính tương tác giữa cán bộ Đoàn, báo cáo viên và TNNT trong quá trình giáo dục, tăng tính tích cực, chủ động và sáng tạo của mỗi TNNT thông qua hoạt động tự học, tạo niềm tin, cơ hội để họ hiện thực hóa các ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo từ NTT.

Xây dựng môi trường GDKN từ NTT cho TNNT thực hiện với các cách thức: Xây dựng

công thông tin điện tử (website), các trang thông tin chính thức trên mạng xã hội (công thông tin điện tử, các trang thông tin chính thức của tổ chức Đoàn, chi hội, CLB, tổ, đội, nhóm thanh niên); Ứng dụng mã nguồn mở như Moodle, Schoology, Google Classroom trong quản trị thông tin người học và quản lý các chương trình tập huấn; Xây dựng bộ công cụ đồ họa thông tin (infographic) và đồ họa chuyển động (motion graphic) làm công cụ đăng tải trên mạng xã hội cung cấp thông tin cơ bản về khởi nghiệp từ NTT; Xây dựng video clip về làng NTT, các mô hình khởi nghiệp để TNNT tham khảo, học hỏi; Thiết kế các bài giảng số và xây dựng thư viện số, thiết kế chức năng tương tác, tư vấn, hỗ trợ TNNT thông qua mạng internet; Tổ chức các nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo, hướng dẫn TNNT ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (trợ lý ảo, trả lời tự động) trong học tập, tìm kiếm thông tin về khởi nghiệp và khởi nghiệp từ NTT hiệu quả; Đăng tải thông tin giáo dục trên app Thanh niên Việt Nam, tạo danh mục hỗ trợ TNNT khởi nghiệp để tư vấn, hỗ trợ TNNT có nhu cầu khởi nghiệp từ NTT tại địa phương; Các cấp bộ Đoàn tổ chức các chương trình trực tuyến về khởi nghiệp và khởi nghiệp từ NTT cho TNNT trên các trang thông tin chính thức của tổ chức Đoàn các cấp như: Diễn đàn trực tuyến cho TNNT; Cuộc thi trực tuyến về ý tưởng khởi nghiệp TNNT; Triển lãm ý tưởng TNNT khởi nghiệp từ NTT.

Để thực hiện được biện pháp này, tổ chức Đoàn Thanh niên các cấp cần có bộ phận phụ trách về kỹ thuật để thiết kế công cụ và xây dựng các nền tảng ứng dụng internet, mạng xã hội, phối hợp với các bên liên quan xây dựng hệ sinh thái số cho TNNT; Báo cáo viên, cán bộ Đoàn tham gia công tác giáo dục cần sử dụng thành thạo các tính năng trên ứng dụng, phần mềm để tương tác, hỗ trợ và quản lý sự tham gia của TNNT; Cơ sở vật chất và tài chính cần được đảm bảo để duy trì việc vận hành, bảo trì, nâng cấp các ứng dụng, website theo yêu cầu của nhà cung cấp.

#### **2.2.6. Huy động các cộng đồng làng nghề tham gia giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới**

Biện pháp này nhằm huy động sự tham gia và phát huy tối đa sức mạnh của các cộng đồng làng nghề trong quá trình GDKN từ NTT, phát huy tiềm năng và ưu thế của các LLPH khác. Đồng thời, tăng cường sự tham gia của Hiệp hội nghề nghiệp để hỗ trợ, tư vấn TNNT có nhu cầu khởi nghiệp một cách toàn diện, mọi lúc, mọi nơi, đảm bảo hiệu quả giáo dục cao nhất thông qua yêu cầu nghề nghiệp thực tiễn.

Biện pháp huy động các cộng đồng làng nghề tham gia GDKN từ NTT cho TNNT đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM đặt ra các nội dung cần thực hiện: Thống nhất mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục giữa chủ thể với cộng đồng làng nghề, gắn với mục tiêu bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao cho cộng đồng làng nghề và địa phương; Phát huy vai trò của các nghệ nhân trẻ tham gia vào công tác GDKN từ NTT cho TNNT tại địa phương; Phối hợp với các cơ sở SXKD tại các làng NTT tổ chức các chương trình trải nghiệm, dạy nghề cho TNNT; Phối hợp với cộng đồng làng nghề tổ chức các chương trình, hoạt động tạo cơ hội cho TNNT tham gia sáng tạo sản phẩm, hiện thực hoá các ý tưởng khởi nghiệp từ NTT.

#### **2.2.7. Đánh giá kết quả giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới**

**Bảng 2. Đề xuất tiêu chí đánh giá kết quả GDKN từ nghề truyền thống cho TNNT đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM**

<b>Nhóm tiêu chí</b>	<b>Tiêu chí đánh giá</b>
Nhóm tiêu chí 1: Đánh giá hiểu biết của TNNT về nghề truyền thống của địa phương và yêu cầu xây dựng NTM ở Việt Nam hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí 1: Hiểu biết về số lượng và đặc trưng NTT của địa phương.</li> <li>- Tiêu chí 2: Hiểu biết về giá trị kinh tế của NTT.</li> <li>- Tiêu chí 3: Hiểu biết về giá trị văn hoá của NTT.</li> <li>- Tiêu chí 4: Hiểu biết về mức độ đóng góp của NTT với phát triển kinh tế, văn hoá – xã hội của địa phương và yêu cầu xây</li> </ul>



	dựng NTM ở địa phương.
Nhóm tiêu chí 2: Đánh giá kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp từ nghề truyền thống của TNNT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí 5: Hiểu biết những kiến thức cơ bản về khởi nghiệp và khởi nghiệp từ NTT.</li> <li>- Tiêu chí 6: Phân tích giá trị của khởi nghiệp và khởi nghiệp từ NTT và những đóng góp của nó với phát triển kinh tế - văn hoá – xã hội của địa phương.</li> <li>- Tiêu chí 7: Thiết lập các mối quan hệ cần thiết cho quá trình khởi nghiệp.</li> </ul>
Nhóm tiêu chí 3: Đánh giá dự án khởi nghiệp từ nghề truyền thống của TNNT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí 8: Tên dự án khởi nghiệp từ NTT.</li> <li>- Tiêu chí 9: Cấu trúc của dự án khởi nghiệp từ NTT.</li> <li>- Tiêu chí 10: Mục tiêu dự án khởi nghiệp từ NTT.</li> <li>- Tiêu chí 11: Nội dung dự án khởi nghiệp từ NTT.</li> <li>- Tiêu chí 12: Phương thức triển khai dự án khởi nghiệp từ NTT.</li> <li>- Tiêu chí 13: Nguồn lực của dự án khởi nghiệp từ NTT.</li> <li>- Tiêu chí 14: Dự kiến doanh thu của dự án.</li> <li>- Tiêu chí 15: Giá trị xã hội của dự án</li> </ul>

Biện pháp này nhằm thu thập thông tin, kết quả thực hiện quá trình GDKN từ NTT cho TNNT. Qua đó, kịp thời rút kinh nghiệm, phát hiện những vấn đề còn tồn tại để khắc phục, sửa chữa, điều chỉnh các thành tố giáo dục sao cho phù hợp. Việc đánh giá kết quả giáo dục được thực hiện thường xuyên và định kỳ thông qua các bài kiểm tra, tự đánh giá, hội thi. Cán bộ Đoàn phụ trách xây dựng kế hoạch đánh giá và tổ chức tổng kết, nêu gương, khen thưởng.

Chúng tôi xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả GDKN từ NTT cho TNNT đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM như Bảng 2 phía trên.

Để thực hiện hiệu quả hoạt động đánh giá, cần xây dựng rubric hướng dẫn người học tự đánh giá khả năng theo mỗi chủ đề giáo dục; các bài tập trắc nhiệm đánh giá nhận thức; các bài tập thực hành đánh giá kỹ năng và năng lực tự chủ, trách nhiệm của người học; Xây dựng kế hoạch tổ chức các hội thi ý tưởng TNNT khởi nghiệp để đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và hiện thực hoá các ý tưởng khởi nghiệp từ NTT; Xây dựng báo cáo tổng kết và kế hoạch tổ chức hoạt động tổng kết, rút kinh nghiệm sau mỗi đợt tập huấn, tổ chức tổng kết theo chu kỳ theo quý, theo năm, sau khi kết thúc giai đoạn thực hiện Chương trình, Đề án “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp”; Các cấp bộ Đoàn phối hợp với các LLCĐ tiếp tục định hướng, hỗ trợ TNNT sau khi kết thúc quá trình đánh giá. Đồng thời, rà soát nhu cầu của TNNT, tiếp tục bồi dưỡng (nếu cần).

### **3. Kết luận**

Các biện pháp GDKN từ NTT cho TNNT khu vực ĐBSH đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM hiện nay được chúng tôi đề xuất có mối quan hệ biện chứng với nhau. Đó là sự thống nhất về nguyên tắc tổ chức hoạt động và mục tiêu đề ra. Đồng thời, các biện pháp còn có quan hệ biện chứng tác động qua lại, biện pháp này được thực hiện nhằm tạo ra điều kiện thuận lợi để thực hiện các biện pháp khác. Biện pháp “Nâng cao năng lực của chủ thể giáo dục tại các cơ sở Đoàn khu vực ĐBSH” là biện pháp tác động vào yếu tố con người nhằm tăng cường năng lực của chủ thể giáo dục. Biện pháp “Nâng cao nhận thức cho TNNT về NTT và ý nghĩa của khởi nghiệp từ NTT gắn với xây dựng NTM” là biện pháp góp phần tạo niềm tin, thúc đẩy động cơ bảo tồn và phát huy các giá trị của NTT tại địa phương. Biện pháp “Thiết kế các chủ đề GDKN từ NTT cho TNNT, phù hợp với tiêu chí xây dựng NTM” là biện pháp cụ thể hoá về nội dung giáo dục.

Biện pháp “Tổ chức cho TNNT thiết kế các dự án khởi nghiệp từ NTT gắn với yêu cầu xây dựng NTM” là biện pháp đổi mới phương pháp và hình thức giáo dục gắn lí thuyết với thực hành. Đồng thời, kết hợp với biện pháp “Xây dựng môi trường GDKN từ NTT cho TNNT trên nền tảng số” giúp tăng hiệu quả tự giáo dục cho người học mọi lúc, mọi nơi, đáp ứng yêu cầu giáo dục trong bối cảnh chuyên đổi số. Biện pháp “Huy động các cộng đồng làng nghề tham gia GDKN từ NTT cho TNNT đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM” góp phần huy động tối đa nguồn nhân lực nội sinh trong cộng đồng. Biện pháp “Đánh giá kết quả GDKN từ NTT cho TNNT đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM” là quá trình tổng kết, xem xét toàn bộ quá trình giáo dục, được xem là cơ sở điều chỉnh các biện pháp sao cho đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả. Do vậy, để đảm bảo hiệu quả, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các cấp lãnh đạo, quản lí và các LLPH cần tổ chức thực hiện các biện pháp một cách đồng bộ và toàn diện.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ibrahim A B., & Soufani K., 2002. Entrepreneurship education and training in Canada: A critical assessment. *Education and Training*, 44(8/9), 421-430.
- [2] Yang Y., 2013. *Nghiên cứu về giáo dục khởi nghiệp cho thanh niên nông thôn ở khu vực Mẫu Đơn Giang*. Luận văn thạc sĩ Khuyến nông, Trường Đại học Cát Lâm. (bản tiếng Trung).
- [3] Shang G., 2019. Phân tích các biện pháp phát triển tổng hợp của nghề thủ công truyền thống Phúc Kiến và tinh thần khởi nghiệp văn hoá. *Tạp chí Trường Đảng Phúc Châu*, 176, 32-37 (bản tiếng Trung).
- [4] Thủ tướng Chính phủ, 2022. Quyết định số 263/QĐ-TTg, 22/02/2022 về việc “Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”.
- [5] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2020. Nghiên cứu và đề xuất mô hình Làng nghề - Du lịch và Làng Di sản – Du lịch khu vực Đồng Bằng Sông Hồng nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới. Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.
- [6] Thủ tướng Chính phủ, 2022. Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 về việc “Phê duyệt chương trình Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022 – 2030.
- [7] Alberti F., Sciascia S., Poli A., (2004). *Entrepreneurship Education: Notes on an Ongoing Debate*, University of Napoli Federico II (Italy).
- [8] Isaacs E., Visser K., Friedrich C., & Brijlal P., (2007). Entrepreneurship education and training at the Further Education and Training (FET) level in South Africa. *South African Journal of Education*, 27(4), pp. 613-629.
- [9] HK Hương, 2018. *Giáo dục khởi nghiệp cho sinh viên Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.
- [10] NT Sỹ (chủ biên), 2020. *Giáo dục khởi nghiệp của các trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh*. NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
- [11] TV Miêu (chủ biên), 2010. *Thuật ngữ Công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên*. NXB Thanh niên.
- [12] Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2008. *Nghị quyết Số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”*, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khoá X.
- [13] ND Linh, 2023. *Thực trạng giáo dục khởi nghiệp từ nghề truyền thống cho thanh niên nông thôn khu vực Đồng bằng Sông Hồng*, Kỳ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế “Tâm lí học, giáo dục học trong bối cảnh biến đổi xã hội” (P.2). NXB Dân trí, tr. 220 - 229.